

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM  
Số: 179/1999/QĐ-NHNN6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 1999

**QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Về việc ban hành quy chế quản lý tiền mẫu, tiền lưu niệm

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;  
Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và  
trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;  
Căn cứ Nghị định số 81/1998/NĐ-CP ngày 01/10/1998 của Chính phủ về in, đúc, bảo quản,  
vận chuyển và tiêu hủy tiền giấy, tiền kim loại; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có  
giá trong hệ thống Ngân hàng;  
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ phát hành và kho quỹ,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý tiền mẫu, tiền lưu niệm".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 83/QĐ-NH6 ngày 23/4/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy định về quản lý tiền giấy mẫu và ngân phiếu thanh toán mẫu trong ngành Ngân hàng và các quy định trước đây của Ngân hàng Nhà nước có liên quan tới quản lý tiền mẫu, tiền lưu niệm.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ phát hành và kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan ở Ngân hàng Nhà nước Trung ương; Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh, thành phố; Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, Tổng giám đốc Tổng công ty vàng bạc đá quý Việt nam, Tổng giám đốc kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT.THỐNG ĐỐC NGÂN**

**HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**PHÓ**

**THỐNG ĐỐC**

**QUẾ LƯỢNG**

( Đã ký)

**QUY CHẾ****QUẢN LÝ TIỀN MẪU, TIỀN LƯU NIỆM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 179/1999/QĐ-NHNN6 ngày 22/5/1999 của Thống đốc  
Ngân hàng Nhà nước )*

**Chương 1****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này quy định việc in, đúc, bảo quản, vận chuyển, giao nhận, sử dụng tiền mẫu, tiền lưu niệm; việc bán tiền mẫu, tiền lưu niệm, tiền đình chỉ lưu hành của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 2.**

1. Tiền mẫu trong quy chế này bao gồm tiền giấy mẫu, tiền kim loại mẫu, là đồng tiền có đầy đủ các yếu tố tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng như các loại tiền được ngân hàng nhà nước công bố lưu hành, được in thêm chữ "Tiền mẫu" hoặc chữ "SPECIMEN". Ngoài 2 hàng số sê ri tượng trưng (ở vị trí tương ứng như đối với tiền giấy) gồm 2 chữ cái và các chữ số "0", ở mặt trước của một số loại tiền mẫu được in thêm hàng số sê ri để phục vụ cho việc quản lý phát hành tiền mẫu.

Tiền mẫu được dùng làm chuẩn trong nghiệp vụ phát hành tiền, không có giá trị làm phương tiện thanh toán trong lưu thông. Ngoài ra, tiền mẫu còn được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, bảo tàng, giới thiệu, sưu tập, lưu niệm.

2. Tiền lưu niệm là đồng tiền tượng trưng, không có giá trị làm phương tiện thanh toán trong lưu thông, được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành cho mục đích sưu tập, lưu niệm hoặc mục đích khác theo quy định của Chính phủ.

**Điều 3.** Ngân hàng Nhà nước Việt nam thống nhất quản lý tiền mẫu và việc sử dụng tiền mẫu của hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, công ty vàng bạc đá quý Việt Nam (dưới

đây gọi chung là ngân hàng), Kho bạc Nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 4.** Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước tổ chức hạch toán ngoại bảng tiền mẫu, tiền lưu niệm theo hiện vật, ghi chi tiết mệnh giá, số lượng, số sê ri của từng tờ tiền mẫu, tên người bảo quản tiền mẫu, tiền lưu niệm và định kỳ kiểm kê, báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

## **Chương 2**

### **TIỀN MẪU**

#### **Điều 5.**

1. Vụ trưởng Vụ nghiệp vụ phát hành và kho quỹ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quyết định số lượng, chủng loại tiền mẫu cần in, đúc.
2. Việc in, đúc tiền mẫu được thực hiện tại các nhà máy in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước theo các quy định như đối với việc in, đúc tiền.

#### **Điều 6.**

1. Căn cứ mục đích, nhu cầu sử dụng và số lượng tiền mẫu được in, đúc, Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ phát hành và kho quỹ chịu trách nhiệm cấp tiền mẫu cho các đối tượng sau:
  - a. Các bộ phận chức năng trong Vụ, các kho tiền Trung ương;
  - b. Sở Giao dịch, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, văn phòng đại diện của Ngân hàng Nhà nước;
  - c. Các Ngân hàng thương mại quốc doanh Trung ương, Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương, Tổng Công ty vàng bạc đá quý Việt Nam, Kho bạc nhà nước Trung ương;
  - d. Các đơn vị có liên quan của Bộ Công an;
  - e. Các ngân hàng nước ngoài có quan hệ, trao đổi tiền mẫu với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
2. Trong phạm vi số lượng tiền mẫu được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp, Giám đốc Sở Giao dịch, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố có trách nhiệm cân đối nhu cầu sử dụng tại đơn vị và cấp tiền mẫu cho các đối tượng mở tài khoản giao dịch chính tại đơn vị mình, gồm các tổ chức tín dụng, sở giao dịch của tổ chức tín dụng, chi nhánh của tổ chức tín dụng, Kho bạc nhà nước trên địa bàn (trừ các đối tượng nêu tại khoản 1, điểm c điều này); Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố cấp tiền mẫu cho công ty vàng bạc đá quý trên địa bàn và các bộ phận có liên quan của Sở Công an.